TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-KDTM	*Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2026/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T (P)**. Địa chỉ trụ sở: Tầng D Tòa nhà T, lô đất P Khu đô thị C, phường C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thúy N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Bá Nhật B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đoàn Ngọc Khánh V, chức vụ: Chuyên viên KHCN - C. Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền số 01/2026/UQ-GĐCNĐN ngày 21/5/2026.

* Bị đơn: **Công ty TNHH T1**. Địa chỉ trụ sở: số A Hoa P - E, đường T, phường A, thành phố Đ. Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thúy A, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Bích N1 - sinh năm: 1988 - kế toán và bà Bùi Thị Quỳnh N2 - chức danh: kế toán. Cùng địa chỉ liên lạc: Số A H - E, đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Thống nhất Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T và Phát triển số tiền tính đến ngày 23/7/2026 là: 466.643.554 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 438.994.387 đồng; Lãi trong hạn tính đến ngày 23/7/2026 là: 25.743.424 đồng; lãi quá hạn: 1.905.743 đồng.

Thời hạn trả trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày 23/8/2026.

2. Kể từ ngày 24/7/2026 Công ty TNHH T1 còn phải thanh toán lãi quá hạn trên dư nợ gốc cho cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì tài sản xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON, số máy G4NLPU861242, số khung RLUJC81DBPN011770, biển kiểm soát số 43A-857.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 004419 do Phòng CSGT - Công an T2 cấp ngày 18/12/2023 cho Công ty TNHH T3 và PT DV Mỹ Tiên được yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Án phí 10.279.887 đồng thỏa thuận Công ty TNHH T1 phải chịu. Xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng thỏa thuận Ngân hàng TMCP T và Phát triển chịu (đã nộp và chi xong).

5. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T và Phát triển số tiền tạm ứng án phí 11.136.739 đồng đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng, theo biên lai thu 0006018 ngày 05/6/2026.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- THADS TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 2

JIW310726.TL.QDBA
1778

Lương Thị Anh